TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 49 /2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 15 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 52/2019/TLST - VDS ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Viết C, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Viết C kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 22/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến tháng 9 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh C là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu tin tưởng nhau. Theo chị H do anh C không còn chung thủy với chị nên hai bên thường xuyên bất hòa, cãi chửi nhau. Anh chị đã tìm mọi biện pháp khắc phục và nhờ gia đình hai bên động viên, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không giải quyết được. Vợ chồng

sống ly thân nhau từ cuối năm 2018, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Hải H, sinh ngày 29/9/2012 và Trần Hải A, sinh ngày 28/4/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả hai con chung là Trần Hải A và Trần Hải H cho chị H nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Hải H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Hải A 5.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con Hải A đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần. Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh C, chị H thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh C, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh C, chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Viết C và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Viết C và chị Nguyễn Thị H thống nhất giao cả hai con chung là Trần Hải H, sinh ngày 29/9/2012 và Trần Hải A, sinh ngày 28/4/2016 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Hải H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Hải A 5.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 7/2019 cho đến khi con Trần Hải A đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm về thể chất, tâm thần.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong hai bên có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Anh C, chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C, chị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 000xxxx và Biên lai số 000xxxx ngày 03/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục THADS huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)